

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học ; Chuyên ngành: Răng Hàm Mặt

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thanh Hải

2. Ngày tháng năm sinh: 07/05/1984; Nam  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: .....không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 92 Chợ Con, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 92 Chợ Con, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Điện thoại nhà riêng: 0966668228; Điện thoại di động: 0989254879;

E-mail: pthai@hpmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Cơ quan công tác	Công việc, chức vụ
2002-2008	Trường Đại học Y Hải Phòng	Sinh viên y đa khoa
2008-2009	Bệnh viện Bạch Mai	Chuyên khoa định hướng Răng Hàm Mặt 1

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2009-2010	Trường Đại học Y Hà Nội	Chuyên khoa định hướng Răng Hàm Mặt 2
2012-2016	Đại học Okayama, Nhật Bản	Nghiên cứu sinh, ngành Răng Hàm Mặt
2016-2019	Viện nghiên cứu Răng Hàm Mặt quốc gia, Viện sức khỏe quốc gia, Hoa Kỳ (NIDCR/NIH)	Postdoc chuyên ngành Răng Hàm Mặt
2009-2020	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên Khoa Răng Hàm Mặt
2020-nay	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên chính Khoa Răng Hàm Mặt
2020-nay	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Phó trưởng Khoa Răng Hàm Mặt
2021-nay	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Phó trưởng Khoa Răng Hàm Mặt Phó trưởng Phòng Quản Lý Đào Tạo Sau Đại học

Chức vụ hiện nay: Bí thư Chi bộ Sau Đại học; Phó trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học; Phó trưởng Khoa Răng Hàm Mặt.

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Chi bộ Sau Đại học; Phó trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học; Phó trưởng Khoa Răng Hàm Mặt.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Địa chỉ cơ quan: Số 72A Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại cơ quan: 02253.731.907

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 06 tháng 09 năm 2008; số văn bằng: 0228910; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Y Hải Phòng, Việt Nam.

- Được cấp chứng chỉ Định hướng 1 Chuyên khoa Răng Hàm Mặt ngày 14 tháng 08 năm 2009; số văn bằng: 362ĐT/CĐT-BVBM; chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; Nơi cấp bằng (trường, nước): Bệnh viện Bạch Mai, Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Được cấp chứng chỉ Định hướng 2 Chuyên khoa Răng Hàm Mặt ngày 09 tháng 03 năm 2011; số văn bằng: ĐH1-15/VĐTRHM-ĐHYHN; chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; Nơi cấp bằng (trường, nước): trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp chứng chỉ Cắm ghép implant nha khoa ngày 28 tháng 02 năm 2011; số văn bằng: 52/IPNK/ VĐTRHM-ĐHYHN; chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; Nơi cấp bằng (trường, nước): trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ khoa học ngày 25 tháng 03 năm 2016; số văn bằng: 5319; chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; Nơi cấp bằng (trường, nước): trường Đại học Okayama, Nhật Bản.

- Hoàn thành chương trình post-doc ngày 03 tháng 07 năm 2019; chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; Nơi cấp: Viện Nghiên cứu Răng Hàm Mặt Quốc Gia, thuộc Viện Sức Khỏe Quốc Gia (NIH), Hoa Kỳ.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Nghiên cứu lâm sàng trong lĩnh phẫu thuật miệng: các vấn đề liên quan đến phẫu thuật răng ngầm, răng khôn mọc lệch hay các răng bệnh lý cuống được thực hiện thường quy, tuy nhiên nhằm hạn chế tối đa các biến chứng, xâm lấn tối thiểu, qua đó giúp mang lại sự an toàn cho ca phẫu thuật, cũng như tạo sự thoải mái cho bệnh nhân là rất quan trọng, là mục tiêu của phẫu thuật miệng hàm mặt ngày nay.

13.2. Nghiên cứu trong lĩnh vực cấy ghép nha khoa: phục hồi mất răng trên implant đã thực sự tạo ra một cuộc cách mạng, đặc biệt trong khoảng những năm đầu thế kỉ XXI, sự phát triển mạnh mẽ của Implant nha khoa, đưa đến cho bệnh nhân sự hài lòng. Điều đó thúc đẩy chúng tôi triển khai các đề tài nghiên cứu theo hướng này nhằm nâng cao chất lượng điều trị.

13.3. Nghiên cứu nha khoa tái sinh: Giải quyết những vấn đề mà bệnh nhân gặp phải khi mất răng như tiêu xương, thiếu hụt mô mềm là cả một thách thức với giới khoa học nói chung và giới nha sĩ nói riêng. Các chủ đề về tái tạo xương, mô răng, mô quanh răng bằng công nghệ tế bào gốc, yếu tố tăng trưởng và vật liệu sinh học chính là xu thế của Nha khoa đương đại.

13.4. Nghiên cứu sức khỏe răng miệng cộng đồng và các vấn đề sức khỏe khác: Điều tra thực trạng sức khỏe răng miệng cộng đồng và một số chủ đề nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý y tế, nguồn nhân lực, chất lượng bệnh viện, chăm sóc ban đầu, sự hài lòng của người bệnh, chất lượng đào tạo, tình trạng sức khỏe của sinh viên, học viên và người lao động.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HV CH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 04 cấp cơ sở, 01 đề tài nhánh cấp nhà nước ;
- Đã công bố (số lượng) 66 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Học bổng cho nghiên cứu sinh từ tập đoàn Dược phẩm Otsuka, Nhật Bản 2013-2014
- Học bổng nghiên cứu sinh từ chính phủ Nhật Bản MEXT 2014-2016
- Bằng khen Đại Sứ Quán Việt Nam: Xuất sắc trong hoạt động hội thanh niên Việt Nam tại Nhật Bản năm 2014.
- Bằng khen Đại Sứ Quán Việt Nam: Xuất sắc trong hoạt động hội thanh niên Việt Nam tại Nhật Bản năm 2015.
- Giải thưởng cho các nhà khoa học trẻ tại Hội nghị thường niên về xương và khoáng chất của Hoa Kỳ năm 2017.
- Giải thưởng cho các nhà khoa học trẻ tại Hội nghị thường niên về xương và khoáng chất của Hoa Kỳ năm 2018.
- Giải Nhất các công trình nghiên cứu khoa học, Hội nghị KHCN Tuổi trẻ Trường Đại học Y Dược Hải Phòng lần thứ XX, năm 2019, quyết định số 1313/QĐ-YDHP ngày 04/11/2019 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Giải Nhì các báo cáo khoa học, video kỹ thuật, Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành y tế lần thứ XX năm 2021, quyết định số 2372/QĐ-VĐ, ngày 27/11/2021 của Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội.
- Giải Nhất đề tài Khoa học trẻ cấp trường năm 2021, Quyết định số 2029/QĐ - YDHP ngày 30/12/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Danh hiệu Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2020, 2021.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2020, 2021.
- Giấy khen Hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng và xây dựng, phát triển của Hội Răng Hàm Mặt Hải Phòng, giai đoạn 2016 - 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong 13 năm tham gia giảng dạy tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định, cụ thể là:

- Đã được đào tạo chính quy từ đại học, sau đại học và đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.
- Luôn chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Nhà trường. Có tác phong đoàn kết với đồng nghiệp, hoà đồng với sinh viên và học viên, tương trợ cùng phát triển.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên trong công tác chuyên môn, tổ chức đào tạo và hỗ trợ hợp tác giữa các đồng nghiệp.
- Giảng dạy cho các đối tượng sinh viên Răng Hàm Mặt và sinh viên các chuyên ngành khác, các đối tượng học viên sau đại học chuyên ngành Răng Hàm Mặt và các chuyên ngành liên quan. Hằng năm đều đảm bảo số giờ giảng quy định.
- Hướng dẫn bảo vệ thành công 10 luận văn tốt nghiệp đại học và sau đại học (03 khoá luận Bác sỹ Răng Hàm Mặt, 01 luận văn Thạc sỹ Răng Hàm Mặt, 02 luận văn thạc sỹ Y tế công cộng, 03 luận văn bác sỹ chuyên khoa cấp II Răng Hàm Mặt, 01 luận văn bác sỹ chuyên khoa cấp II Y tế công cộng. Các học viên tốt nghiệp đều đạt loại giỏi và xuất sắc.
- Đã chủ nhiệm/đồng chủ nhiệm/tham gia các đề tài quốc tế, đề tài cấp cơ sở. Phối hợp với đồng nghiệp trong và ngoài nước phát triển nghiên cứu hợp tác. Tích cực đăng tải khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế, báo cáo kết quả nghiên cứu tại các hội thảo khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước và giành được nhiều giải thưởng khoa học và bằng sáng chế khoa học Nhật Bản. Tham gia ban biên tập của tập san quốc tế Stem cells International cũng như tham gia phản biện các bài báo trong và ngoài nước.
- Là Thành viên của nhiều hiệp hội nghiên cứu nha khoa quốc tế như IADR, JADR, hay các hiệp hội nghiên cứu về xương và khoáng chất Hoa Kỳ (ASBMR), Là thành viên của Hội Răng Hàm Mặt Việt Nam, ủy viên ban chấp hành Hội Răng Hàm Mặt Hải Phòng, hội viên cao cấp fellow của hiệp hội implant thế giới ITI, chủ tịch câu lạc bộ implant Hải Phòng.
- Luôn tích cực trong công tác khám chữa bệnh, ứng dụng các kỹ thuật cao nhằm nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân đặc biệt trong lĩnh vực phẫu thuật miệng, cấy ghép nha khoa và nha khoa tái sinh.
- Luôn có ý thức nỗ lực trau dồi, học tập liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực tổ chức và tham gia vào các khoá tập huấn, trao đổi, hợp tác trong và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010					216	0	216/290/280
2	2010-2011					228	0	228/305/280
3	2011-2012					242	0	242/326/280
4	2012-2016				1			Nghiên cứu sinh
5	2016-2019							Postdoc
03 năm học cuối								
4	2019-2020			2	1	150	164	314/425/270
5	2020-2021			3	1	159	217	376/517/240
6	2021-2022			2		93	160	253/352/90

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận án TSKH ; tại nước Nhật Bản, năm 2016.

- Postdoc tại Mỹ, 2016-2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): C và TOEIC

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Thị Hoa		HVCH	x		2019-2020	Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng	04/01/2021
2	Nguyễn Khánh Linh		HVCH	x		2019-2020	Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng	04/01/2021
3	Nguyễn Thị Phương Anh		CKII	x		2020-2021	Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng	22/01/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Đỗ Thị Thúy Hằng		CKII	x		2020-2021	Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng	22/01/2021
5	Lê Ngọc Thanh		CKII	x		2020-2021	Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng	22/01/2021
6	Lê Thị Thùy Ly		HVCH		x	2021-2022	Trường Đại Học Y Hà Nội	28/02/2022
7	Dương Văn Bảo		CKII	x		2021-2022	Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng	09/04/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Kỹ thuật nhổ răng và phẫu thuật trong miệng	Giáo trình	Nhà xuất bản y học	3		Tham gia	376/QĐ-YHP 27/06/2011
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đặc điểm dịch tễ học bệnh dại tại miền Bắc Việt Nam năm 2019	CN	MS: 977/QĐ-YDHP Đề tài nhánh nhà nước	2019	15/11/2020 Xếp loại: Đạt
2	So sánh hiệu quả của TNF $\alpha$ đối với hình thái tế bào gốc của tế bào tủy răng, tế bào dây chằng nha chu và tế bào đệm tủy sống	CN	MS:1068/QĐ-YDHP Cấp quản lý: cơ sở	2019	06/10/2019 Xếp loại: Xuất sắc
3	Tổng quan vai trò của các yếu tố tiền viêm trên các tế bào gốc dòng răng trong quá trình lành thương	CN	MS:1068/QĐ-YDHP Cấp quản lý: cơ sở	2019	06/10/2019 Xếp loại: Khá
4	Nhận xét hiệu quả lành thương của ghép màng huyết tương giàu tiểu cầu sau nhổ răng 8 hàm dưới tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, 2020	CN	MS:1725/QĐ-YDHP Cấp quản lý: cơ sở	2020	20/12/2020 Xếp loại: Khá
5	Kết quả bảo tồn xương ổ của ghép khối fibrin giàu tiểu cầu (PRF) sau nhổ răng số 8 hàm dưới tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, 2021	CN	MS:1787/QĐ-YDHP Cấp quản lý: cơ sở	2021	16/12/2021 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Thực trạng sức khỏe răng miệng của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Y Hải Phòng năm học 2010-2011	3		Y dược học quân sự			36, 5, 270-274	2011
2	Lâm sàng, x-quang và điều trị nang chân răng nghiên cứu tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2011	4	x	Y học thực hành			807, 2, 32-35	2012
3	Nghiên cứu đặc điểm dị tật bẩm sinh khe hở môi – vòm miệng và thể lực của trẻ em tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2011	3	x	Y học thực hành			807, 2, 105-108,	2012
4	Thực trạng mất sớm răng hàm sữa và ảnh hưởng của nó tới cung hàm cũng như các răng lân cận của trẻ nhỏ 7-10 tuổi tại trường tiểu học Tân Mai, Hà Nội	2		Y học thực hành			810, 3, 33-35	2012
5	Một số yếu tố nguy cơ, hình thái dị tật khe hở môi, vòm miệng bẩm sinh ở trẻ em được điều trị tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2010	3	x	Y học thực hành			813, 3, 5-8	2012
6	Tình trạng sức khỏe răng miệng của công nhân nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng năm 2009	3	x	Y học thực hành			813, 3, 40-42	2012
7	Đặc điểm lâm sàng, x-quang và phương pháp xử trí răng ngầm tại bệnh viện	3		Y học thực hành			814, 3, 108-111	2012

	Đại học Y Hải Phòng năm 2011.							
8	Regeneration of calvarial defects with Escherichia coli-derived rhBMP-2 adsorbed in PLGA membrane	11		Cells Tissues Organs	ISI IF: 2.481 Q2	11	198(5): 567-576	2013
9	miRNA-720 controls stem cell phenotype, roliferation and differentiation of human dental pulp cells	10		Plos One	ISI IF: 4.065 Q1	60	8(12):e8 3545	2013
10	A short-term treatment with tumor necrosis factor-alpha enhances stem cell phenotype of human dental pulp cells	8		Stem Cell Research & Therapy	ISI IF: 3.32 Q1	59	5(31)	2014
11	Efficient bone formation in swine socket-lift model using E. coli-derived rhBMP-2 adsorbed in $\beta$ - TCP	10		Cells Tissues Organs	ISI IF: 2.481 Q2	11	199(4)	2014
12	Mesenchymal Stem/Progenitor Cell Isolation from Tooth Extraction Sockets	10		Journal of Dental Research	ISI IF: 4.668 Q1	44	93(11):1 133- 1140	2014
13	Fluocinolone Acetonide Is a Potent Synergistic Factor of TGF- $\beta$ 3-Associated Chondrogenesis of Bone Marrow-Derived Mesenchymal Stem Cells for Articular Surface Regeneration	10		Journal of Bone and Mineral Research	ISI IF: 6.532 Q1	30	30(9):15 85-1596	2015
14	Antagonistic Effects of Insulin and TGF- $\beta$ 3 during Chondrogenic differentiation of Human BMSCs under a Minimal Amount of Factors	8		Cells Tissues Organs	ISI IF: 2.481 Q2	11	201(2):8 8-96	2016
II	Sau khi được công nhận TS							

15	Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến sử dụng kháng sinh của sinh viên y đa khoa trường đại học Y dược Hải Phòng năm 2017	3		Y học dự phòng			28, 9, 97-105	2018
16	Thực trạng hành vi bạo lực học đường và một số yếu tố liên quan ở hai trường THPT tại Bắc Ninh năm 2015	3		Y học dự phòng			28, 9, 106-114	2018
17	Thực trạng bệnh tăng huyết áp ở bệnh nhân điều trị ngoại trú đang được quản lý tại bệnh viện Công an tỉnh Ninh Bình năm 2017	3		Y học dự phòng			28, 9, 122-132	2018
18	Thực trạng nghiên internet và một số yếu tố liên quan của sinh viên đa khoa Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm học 2017 – 2018	3		Y học dự phòng			28, 9, 133-140	2018
19	Đánh giá mức độ hài lòng của người nhà bệnh nhân về giao tiếp của nhân viên y tế tại Khoa Nội nhi Bệnh viện K	3		Y học dự phòng			28, 9, 149-155	2018
20	Đặc điểm khẩu phần ăn của sinh viên y học dự phòng năm 1, 2 trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	4		Y học dự phòng			28, 9, 156-161	2018
21	Thực trạng kiểm soát glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng	4		Y học dự phòng			28, 9, 162-167	2018
22	Thực trạng điều kiện lao động của người lao động tại công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan tỉnh Nghệ An năm 2017	4		Y học dự phòng			28, 9, 168-173	2018
23	Đặc điểm sức khỏe và bệnh tật của người lao động tại công ty Hải Long thuộc	3	x	Y học dự phòng			28, 9, 174-181	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Quân chủng Hải quân năm 2017							
24	Thực trạng cơ cấu bệnh tật của người lao động tại công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan tỉnh Nghệ An năm 2017	4		Y học dự phòng			28, 9, 218-224	2018
25	Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã An Thái, huyện An Lão, Hải Phòng năm 2018	6		Y học dự phòng			28, 9, 225-234	2018
26	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tự sử dụng kháng sinh của người dân xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên năm 2018	4		Y học dự phòng			29, 9, 11-18	2019
27	Thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi ở trẻ sơ sinh tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	5		Y học dự phòng			29, 9, 19-26	2019
28	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn cơ xương trên điều dưỡng viên tại 7 bệnh viện quận Hải Phòng	5		Y học dự phòng			29, 9, 27-34	2019
29	Thực trạng rối loạn cơ xương và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của điều dưỡng viên tại các bệnh viện quận huyện Hải Phòng	5		Y học dự phòng			29, 9, 35-44	2019
30	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng lây truyền HIV ở công nhân Công ty cổ phần may Tiên Hưng, Hưng Yên năm 2018	4		Y học dự phòng			29, 9, 45-54	2019
31	Kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	3		Y học dự phòng			29, 9, 245-251	2019

32	CCN4/WISP1 controls cutaneous wound healing by modulating proliferation, migration and ECM expression in dermal fibroblasts via $\alpha 5\beta 1$ and $TNF\alpha$	9		Matrix Biology	ISI IF:6.43 Q2	45	68-69: 533-546	2018
33	Bone marrow cells inhibit BMP-2 induced osteoblast activity in the marrow environment	15		Journal of Bone and Mineral Research	ISI IF: 5.711 Q1	13	34(2):32 7-332	2019
34	Acidic pre-conditioning enhances the stem cell phenotype of human bone marrow stem/progenitor cells	11		International Journal of Molecular Sciences	ISI IF: 4.602 Q1	13	20(5)	2019
35	Tổng quan vai trò của các yếu tố tiền viêm trên tế bào gốc dòng răng trong quá trình lành thương	2		Y học Việt Nam			484, Số đặc biệt, 630-634	2019
36	So sánh hiệu quả điều trị của $TNF\alpha$ đối với hình thái tế bào gốc của tế bào tủy răng, tế bào dây chằng nha chu và tế bào đệm tủy sống	1	x	Y học Việt Nam			484, Số đặc biệt, 635-639	2019
37	Collagen VI $\alpha 2$ chain deficiency causes trabecular bone loss by potentially promoting osteoclast differentiation through enhanced $TNF\alpha$ signaling	12	x	Scientific Reports	ISI IF: 4.13 Q1	9	10(1374 9)	2020
38	Tryptophan and Kynurenine enhances the stemness and osteogenic differentiation of bone marrow-derived mesenchymal stromal cells in vitro and in vivo.	13	x	Materials	ISI IF: 3.68 Q1	3	14(1):20 8	2021
39	Thực trạng sử dụng và bảo quản hóa chất bảo vệ thực vật của người dân tại 2 xã, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh năm 2019	6		Y học dự phòng			31, 1, 319-325	2021

40	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật của người dân tại 2 xã thuộc thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh, năm 2019	6		Y học dự phòng			31, 1, 326-332	2021
41	Construct validity of the Vietnamese Version of Maslach Burnout Inventory - General Survey	9		Nurseline Journal	Sinta S3		6(1):31-35	2021
42	Thực trạng sâu răng, viêm lợi ở học sinh trường Tiểu học Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, năm 2020	3		Y học Việt Nam			503, Số đặc biệt (1), 44-49	2021
43	Một số yếu tố liên quan đến thực trạng sâu răng, viêm lợi ở học sinh trường Tiểu học Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh năm 2020	3		Y học Việt Nam			503, Số đặc biệt (1), 50-54	2021
44	Đặc điểm lâm sàng và x-quang của răng khôn hàm dưới mọc lệch theo Parant 2 tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, 2020	1	x	Y học Việt Nam			503, Số đặc biệt (2), 161-166	2021
45	Kết quả điều trị của ghép khối fibrin giàu tiểu cầu sau nhổ răng khôn hàm dưới tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, 2020.	1	x	Y học Việt Nam			503, Số đặc biệt (2), 167-173	2021
46	Tình trạng lành thương mô mềm của bệnh nhân sau khi phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới có dùng khối fibrin giàu tiểu cầu (PRF)	3		Y học Việt Nam			503,1, 196-199	2021
47	Identification of Bacterial Profile in Root Canals of Teeth with Chronic Periapical Lesions in Vietnam	3	X (Tác giả liên hệ)	Springer, IFMBE Proceedings	Scopus		BME 2020. IFMBE Proceedings, vol 85 p625-635	2021
48	Đặc điểm tai nạn giao thông đường bộ có chấn thương bụng tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2020	5		Y học dự phòng			32, 1, 175-182	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

49	Công tác sơ cấp cứu, điều trị bệnh nhân chấn thương bụng do tai nạn giao thông đường bộ tại Bệnh viện Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An năm 2020	4		Y học dự phòng			32, 1, 200-208	2022
50	Sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú về chất lượng dịch vụ y tế tại Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An năm 2020	5		Y học dự phòng			32, 1, 302-310	2022
51	Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An năm 2020	3		Y học dự phòng			32, 1, 311-317	2022
52	Kiến thức của Điều dưỡng về bệnh sỏi tiết niệu tại một số Bệnh viện Đa khoa tại Hải Phòng năm 2021	6		Y học dự phòng			32, 1, 326-333	2022
53	Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó với công việc của nhân lực y tế công lập tại các bệnh viện tuyến tỉnh và bệnh viện/trung tâm y tế huyện tỉnh Nghệ An năm 2020	4		Y học dự phòng			32, 1, 342-351	2022
54	Kết quả điều trị cấy ghép implant tức thì sau nhổ răng tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	3	x	Y học dự phòng			32, 1, 379-386	2022
55	Coordinate roles for collagen VI and biglycan in regulating tendon collagen fibril structure and function	11	x (co-first author)	Matrix Biology Plus	ISI Q1 Impact score 4,93		Vol13,1 00099	2022
56	Type VI Collagen Regulates Endochondral Ossification in the Temporomandibular Joint	8		Journal of Bone and Mineral Research Plus	ISI SJR 2021: 0,86 Q1		6(5):e10 617	2022

57	Đánh giá kết quả phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới ngầm sử dụng vật tam giác đáy trong tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	3	x	Y học dự phòng			32, 5, 17-23	2022
58	Một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị phục hình mất răng đơn lẻ trên Implant tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2019 – 2020	4		Y học dự phòng			32, 5, 44-50	2022
59	Nghiên cứu hình thái chân răng của răng hàm lớn thứ nhất, thứ hai hàm trên đã nhổ tại Khoa Răng hàm mặt Trường Đại học Y dược Hải Phòng, 2018	3		Y học dự phòng			32, 5, 87-94	2022
60	Đánh giá kết quả phục hình Implant mất răng đơn lẻ tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2019 – 2020	4		Y học dự phòng			32, 5, 148-153	2022
61	So sánh kết quả phục hình chụp răng Zirconia lấy dấu răng bằng Silicon và Scan trong miệng tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	3	x	Y học dự phòng			32, 5, 154-159	2022
62	Đặc điểm lâm sàng, xquang bệnh nhân đã phục hình mất răng đơn lẻ trên implant tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2019 - 2020	3		Y học Việt Nam			515, số đặc biệt, 84-90	2022
63	Khảo sát tình trạng lệch lạc khớp cắn và nhu cầu điều trị chỉnh nha của sinh viên năm nhất Đại học y Dược Hải Phòng năm 2018	6		Y học Việt Nam			515, số đặc biệt, 99-104	2022
64	Khảo sát chiều dày xương vòm miệng cứng bằng phim CT-conebeam tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2019	2	x	Y học Việt Nam			515, số đặc biệt, 156-162	2022
65	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh X-quang của bệnh	2	x	Y học Việt Nam			515, số đặc biệt,	2022



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	nhân có răng khôn hàm dưới mọc ngầm tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021						213-219	
66	Khảo sát số lượng và hình thái ống tủy răng hàm lớn vĩnh viễn hàm dưới trên phim CT conebeam tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	2		Y học Việt Nam			515, số đặc biệt, 278-284	2022

- Trong đó: 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín sau TS: trong đó 03 bài là tác giả chính (37, 38, 55); 01 bài là tác giả liên hệ (47).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Thuốc chữa gãy xương	Cục sở hữu trí tuệ Nhật Bản	16/3/2021	Đồng tác giả chính	4

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 01 bằng sáng chế khoa học

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	International clinical research designing workshop – to get concrete knowledge for world-level clinical studies-	Tham gia	Giấy xác nhận từ Trường Okayama 19/09/2017	Đại học Okayama, Nhật Bản	Triển khai workshop tại Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng 3-4/11/2017
2	Xây dựng chương trình đào tạo chuyên khoa II Răng Hàm Mặt	Tham gia	Số 3472/QĐ-BYT, ngày 07/06/2018	Bộ Y tế	Số 3472/QĐ-BYT, ngày 07/06/2018

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:  
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 06 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Phạm Thanh Hải**